

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 115/2024/HS-ST

Ngày: 23 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Dương Thị Bạ

- Ông Lê Văn Công

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Giang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. ĐQV, sinh năm 1983 tại tỉnh NB; thường trú: 235/81/15A đường NKKN, phường VTS, Q3, Thành phố H; tạm trú: 1/DC74/11 khu phố HL2, phường TG, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ĐQX, (chết) và bà BTH, sinh năm 1942, vợ tên NTT, sinh năm 1987, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/11/2016, bị Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 12.500.000 đồng theo Quyết định số 5559 về hành vi: Hành nghề môi giới độc lập, định giá bất động sản nhưng không có chứng chỉ hành nghề theo quy định.

- Ngày 21/5/2017, bị Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 12.500.000 đồng theo Quyết định số 3184 về hành vi: Hành nghề môi giới độc lập, định giá bất động sản nhưng không có chứng chỉ hành nghề theo quy định.

- Ngày 15/02/2019, bị Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng theo Quyết định số 25 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

đầu tháng ngày 07/4/2023, tạm giam đến ngày 26/4/2023 sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. TQH (tên gọi khác: H), sinh năm 1990 tại TH; thường trú: Thôn HT, xã TN, huyện TS, tỉnh TH; tạm trú: 1/DC63/20 khu phố HL2, phường TG, thành phố TT, tỉnh BD; nơi ở hiện tại: Trọ TTTH T1/31M khu phố BT, phường TG, thành phố TA, tỉnh BD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông TQN, sinh năm 1955 và bà NTC, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/01/2013, bị Công an thị trấn (nay là phường) Lái Thiêu, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

- Bản án số 143/HSST/2015 ngày 25/4/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

3. NVT, sinh năm 1990 tại Thanh Hoá; thường trú: Thôn MG, xã TB, huyện NC, tỉnh T; nơi tạm trú: đường N1, khu dân cư Lê Phong, khu phố TP, phường TB, thành phố DA, tỉnh BD; nơi ở hiện tại: 1/279 đường Thuận Giao 24, khu phố HL2, phường TG, thành phố TA, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVD, sinh năm 1957 và bà PTK, sinh năm 1959, có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Bản án số 161/HSST02019 ngày 05/6/2019 Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên xử 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chấp, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2020, tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án số 383/HSST ngày 23/12/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2017; .

bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thê: Ông Lê Văn Phiến, luật sư Công ty TNHH Phiến Lê và cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Bị hại: PNH (chết năm 2013).

Người đại diện hợp pháp: Bà NTL; trú tại: Thôn NH, xã YH, huyện CX, tỉnh HT, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà BTHV, sinh năm 1983; thường trú: Tổ dân phố 10, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ LTH, vắng mặt.

+ TTS, vắng mặt

+ HMD, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

ĐQV có mối quan hệ bạn bè quen biết với PNH. Trong thời gian này, H có vay nợ của V nhiều lần với số tiền 96.000.000 đồng, V đã nhiều lần yêu cầu H trả nhưng H trốn tránh và chưa trả cho V. Do đó, V nhờ bạn bè ngoài xã hội trong đó có TQH về việc khi nào nhìn thấy H ở đâu thì báo cho V biết.

Ngày 15/11/2021, H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 81H1-18793 của bà BTHV để đi chơi tại quán bida 668 địa chỉ khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi, H để xe ở trước quán rồi đi vào trong chơi bida. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, H cùng bạn là NVT và HM cùng nhau đi đến chơi bida tại quán bida 668 nêu trên. Lúc này, H thấy H đang chơi tại đây nên điện thoại báo cho V biết. V biết tin nên điều khiển xe ô tô hiệu Vinfast biển số 51H1-22195 đến quán bida 668 gặp H. Tại đây, V yêu cầu H đi ra quán cà phê Panda địa chỉ: 1/DC74 Ô 3, khu dân cư Việt Sing, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để nói chuyện nợ nần thì H đồng ý. V cùng H đi ra xe ô tô, V rủ H đi theo để uống cà phê thì được H đồng ý, V điều khiển xe ô tô chờ theo H đi tới quán cà phê Panda vào ngồi tại bàn uống nước trong quán. H cùng T và Đ chơi bida hết ván rồi tự đi đến quán cà phê Panda để uống nước chung với V và H.

Khi đến quán cà phê Panda, H, Th và Đ đi vào trong quán, Th và H vào ngồi chung với V và H, còn Đ ngồi phía ngoài sử dụng điện thoại. Lúc này, V yêu cầu H trả số tiền còn nợ nhưng H trình bày hoàn cảnh khó khăn nên chưa có tiền để trả cho V, đồng thời H đề nghị sẽ kiếm tiền trả dần cho V nhưng V không đồng ý. Do đó, V bức tức quát nạt, đe dọa đánh H, H và T ngồi kế bên có lời lẽ gây áp lực yêu cầu H trả nợ cho V. Sau đó, V yêu cầu H sử dụng tài sản khác để gán nợ và phải ký giấy xác nhận vay nợ tiền của V. Do bị V quát nạt lớn tiếng, T dùng tay vỗ vai H kêu “nợ người ta thì trả đi” và thấy nhóm của V đông người nên H sợ hãi sử dụng xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 81H1-187.93 để gán nợ cho V và đồng ý ký giấy xác nhận còn nợ V số tiền 80.000.000 đồng do xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 81H1-187.93 được Vĩnh tự định giá là 16.000.000 đồng.

Để thực hiện việc thu hồi nợ, V điện thoại cho bạn là ông ĐTH làm nghề kinh doanh mua bán xe máy để xin của ông H mẫu giấy mua bán xe mô tô còn để trống nội dung thì được ông H đồng ý. V nhờ H đi tới gặp ông H để lấy giấy tờ nêu trên mang về quán cà phê Panda, V đi ra xe ô tô Vinfast biển số 51H1-221.95 đang để trước quán cà phê lấy tờ “giấy tự nguyện vay tiền” còn để trống nội dung mang vào trong quán để làm giấy vay nợ cho H ký tên. Sau đó, V nhờ H viết 02 giấy gồm “giấy tự nguyện vay tiền” có nội dung PNH nợ ĐQV số tiền 80.000.000 đồng đề ngày 15/11/2021 với thời hạn vay từ ngày 15/11/2021 đến ngày 15/01/2022 và giấy mua bán xe mô tô nội dung Phạm Như Hoàng đồng ý bán xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 81H1-187.93 với giá 16.000.000 đồng. Sau khi Hiếu viết các giấy nêu trên xong thì đưa lại cho Vĩnh, Vĩnh yêu cầu Hoàng ký tên, điểm chỉ vân tay lên các giấy này để xác nhận (do lo sợ sẽ bị đánh nên Hoàng đã thực hiện việc ký tên và điểm chỉ lên các tờ giấy nêu trên). Hoàng cho biết xe mô tô nêu trên là do Hoàng mượn từ bà Bùi Thị Huy Viễn để sử dụng và đang để tại quán bida 668, Hoàng đề nghị Vĩnh không lấy xe mô tô này để gán nợ nhưng Vĩnh không đồng ý, Vĩnh bức tức dùng tay tát Hoàng khiến Hoàng té ngã xuống đất nhưng không gây thương tích gì.

Sau khi ký tên và điền chỉ lên các tờ giấy nêu trên, Vĩnh lấy chìa khóa xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 81H1-187.93 do Hoàng đang quản lý rồi đưa chìa khóa xe và giấy mua bán xe mô tô này cho Hiếu giữ và nói Hiếu tới quán bida 668 để lấy xe, còn Vĩnh giữ “giấy tự nguyện vay tiền” nêu trên. Thế chớ Hiếu quay lại quán bida 668 để Hiếu lấy xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 81H1-187.93 của Hoàng đang để tại đây. Hiếu điều khiển xe này về gửi tại quán dê Lê Thuật địa chỉ tại khu phố Bình Đáng, phường Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An. Sau đó Vĩnh đến lấy xe mô tô này về cất giữ đến ngày 11/3/2022, Vĩnh giao nộp xe mô tô nêu trên cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An, còn giấy mua bán xe mô tô có chữ ký và điền chỉ của Phạm Như Hoàng do Hiếu cất giữ nhưng do lo sợ bị công an bắt nên Hiếu đã tiêu hủy.

Vật chứng thu giữ:

-01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 81H1-187.93;

-01 thẻ nhớ màu đen hiệu Apacer chứa đoạn video liên quan đến vụ án;

-01 tờ giấy “giấy tự nguyện vay tiền”.

Biên bản và kết luận định giá tài sản ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 81H1-187.93 có giá 24.000.000 đồng.

Cáo trạng số 106/CT-VKS-TA ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đinh Quang Vĩnh, Trần Quốc Hiếu, Nguyễn Văn Thế về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội cưỡng đoạt tài sản như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề xuất xử phạt bị cáo ĐQV mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng áo treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề xuất xử phạt bị cáo TQH mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng áo treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo NVT; đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Thế mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho bị hại PNH, bị hại H không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 81H1-187.93 quá trình điều tra xác định do bà Bùi Thị Huy Viễn đứng tên chủ sở hữu. Làm việc với bà Viễn xác định vào ngày 15/11/2021, bà Viễn cho Hoàng mượn xe đi chơi và bị V siết nợ như đã nêu trên. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Viễn là có căn cứ, bà Viễn không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 tờ giấy “giấy tự nguyện vay tiền” và 01 thẻ nhớ màu đen hiệu Apacer chứa đoạn video ghi lại diễn biến việc Hiếu và Thế tới quán bida 668 lấy xe mô tô Honda Vision biển số 81H1-18793. Cơ quan điều tra đã trích xuất hình ảnh phục vụ điều tra, đây là các chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ.

Đối với Hà Mạnh Đạt có mặt tại hiện trường tuy nhiên Đạt không bàn bạc, không được ĐQV, TQH, NVT rủ cùng thực hiện việc phạm tội. Mặt khác, tại hiện trường Đ ngồi phía ngoài dùng điện thoại, không tiếp nhận ý chí hay giúp sức cho nhóm V thực hiện tội phạm nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Thế: Thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố. Người bào chữa chỉ trình bày các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo là giản đơn, bị cáo không biết và cũng không có lợi ích gì trong vụ án này, bị cáo cũng không tác động đến bị hại, chỉ có lời nói nhằm giảm nhẹ không khí xung quanh để mọi người bớt nóng giận. Bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ như: Là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang nuôi con nhỏ, có 01 con nhỏ chuẩn bị ra đời, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, gia đình có công với Nhà nước, bị hại cũng có 01 phần lỗi. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo là vô tình, cho bị cáo được hưởng mức án đầu khung hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, để bị cáo sớm được về với gia đình.

- Ý kiến người đại diện hợp pháp của bị hại: Không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Viễn: Không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa các bị cáo ĐQV, TQH và NVT khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 15/11/2021, tại quán cà phê Panda địa chỉ: 1/DC74 Ô 3, khu dân cư Việt Sing, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo ĐQV cùng TQH, NVT có hành vi dùng vũ lực, gây áp lực ép buộc bị hại Phạm Như Hoàng trả nợ, qua đó buộc bị hại H ký giấy bán xe trái ý muốn rồi chiếm đoạt bất hợp pháp xe mô tô Honda Vision biển số 81H1-187.93 do Hoàng đang quản lý, sử dụng trị giá 24.000.000 đồng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình

sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn lấy được số tiền cho bị hại vay. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, sau khi bị cáo Hiếu thấy bị hại đã báo cho bị cáo Vĩnh đến gặp bị hại, sau khi gặp bị hại các bị cáo mới nảy sinh ý định thực hiện phạm tội nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo NVT phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả, nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát do bị hại nợ tiền của bị cáo V, bị cáo V nhiều lần yêu cầu bị hại trả tiền nhưng bị hại không trả, người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo V có cha, mẹ là người có công với cách mạng và bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo Hiếu có cha là người có công với cách mạng; bị cáo Thế gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Xét bị cáo V và bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho các bị cáo nói trên hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 81H1-187.93 quá trình điều tra xác định do bà BTHV đứng tên chủ sở hữu. Làm việc với bà Viễn xác định vào ngày 15/11/2021, bà V cho H mượn xe đi chơi và bị V siết nợ như đã nêu trên. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Viễn, bà Viễn không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 tờ giấy “giấy tự nguyện vay tiền” và 01 thẻ nhớ màu đen hiệu Apacer chứa đoạn video ghi lại diễn biến việc Hiếu và Thế tới quán bida 668 lấy xe mô tô Honda Vision biển số 81H1-18793. Cơ quan điều tra đã trích xuất hình ảnh phục vụ điều tra, đây là các chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ.

Đối với HMĐ, có mặt tại hiện trường tuy nhiên Đ không bàn bạc, không được ĐQV, TQH, NVT rủ cùng thực hiện việc phạm tội. Mặt khác, tại hiện trường Đ ngồi phía ngoài dùng điện thoại, không tiếp nhận ý chỉ hay giúp sức cho nhóm V thực hiện tội phạm nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[6]. Đối với số tiền đặt để đảm bảo cho bị cáo Vĩnh xử lý như sau: Bị cáo Vĩnh bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên sẽ được xử lý theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Chương III của Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Đinh Quang Vĩnh và Trần Quốc Hiếu.

- Khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Thế.

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo ĐQV, TQH và NVT phạm tội “Cuồng đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo ĐQV 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án 23/5/2024.

- Xử phạt bị cáo TQH 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án 23/5/2024.

Giao bị cáo ĐQV và bị cáo TQH cho Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo NVT 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo ĐQV, TQH và VNT, buộc mỗi phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm